

Bản án số: 01/2018/HS-ST
Ngày 29 tháng 01 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG VĂN TỈNH HÀ GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Trần Xuân Long**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Hoàng Ngọc Thanh**

2. Ông: **Nguyễn Văn Chiểu**

- *Thư ký phiên toà:* Bà **Nguyễn Thị Dung** - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Đồng Văn tỉnh Hà Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Văn tỉnh Hà Giang, tham gia phiên toà:* Ông **Vàng Mí Chứ** - Kiểm sát viên.

- *Người phiên dịch tiếng Mông:* Ông **Mua Mí Chứ**

Trú tại: Thôn Pải Lũng xã Pải Lũng huyện Mèo Vạc tỉnh Hà Giang

Ngày 29 tháng 01 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Đồng Văn tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2017/TLST-HS, ngày 11 tháng 12 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2017/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

- **THÀO VẢ S**, sinh năm 1965; tại Phố C - Đồng V - Hà Giang.

Nơi cư trú: Thôn Sảng P, xã Phố C, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Không; nghề nghiệp: Làm nương; con ông Thào Chờ S (đã chết) và bà Giàng Thị M (đã chết); có vợ là Vừ Thị M, sinh năm 1969; có 05 con, con lớn 28 tuổi, con nhỏ 13 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 06 tháng 6 năm 2017, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ tỉnh Hà Giang, "có mặt"

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Nguyễn Thị Thanh Thủy** - Trợ giúp viên pháp lý;

Nơi làm việc: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang, "có mặt".

- Bị hại: Chị **Hoàng Thị Ph**, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Thôn Bản M, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang, "có mặt".

- Những người tham gia tố tụng khác:

Chị **Vàng Thị M**, sinh năm 1999 "có mặt"

Chị **Thào Thị D**, sinh năm 1994 "vắng mặt"

Anh **Nông Thanh T**, sinh năm 1966 "có đơn xin vắng mặt"

Anh **Linh Văn Q**, sinh năm 1990 "có đơn xin vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 18/5/2017 chị Hoàng Thị Ph, sinh năm 1994 là giáo viên Mầm non dạy tại điểm trường thôn Sảng P, xã P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang đến các hộ gia đình trong thôn để cập nhật thông tin về phụ huynh để làm chế độ cho học sinh. Khi đi chị Ph mang theo 01 quyển sổ giáo án để ghi chép về thông tin học sinh, khi đến nhà chị Vàng Thị M để hỏi sổ hộ khẩu của gia đình, chị Ph ngồi ở trước cửa phía bên trái hướng từ ngoài vào nhà, chị Vàng Thị M ngồi ở giữa cửa, chị Thảo Thị D ngồi phía bên phải đối diện với chị Ph; khi chị Ph, chị M và chị D đang nói chuyện với nhau được khoảng 15 phút thì Thảo Vả S, sinh năm 1965 nhà ở bên cạnh đến nhà chị M, khi vào tay phải S cầm 01 con dao quắm dài khoảng 40cm, đi qua trước mặt mọi người và đứng phía sau chị Ph, S nói bằng tiếng dân tộc Mông: *"Cô giáo mày đến đây làm gì, đem quyển sổ đến để làm gì ? Cô giáo, tôi chưa được nói gì cô và chưa xúc phạm cô giáo đâu nhá. Tao đi cắt cỏ cho bò"*. Sau khi S nói như vậy rồi từ phía sau hai tay cầm dao giơ lên, lúc đó chị D ngồi ở ghế đối diện với chị Ph nhìn thấy và bảo mọi người bỏ chạy, khi D chạy, M cũng bế con chạy theo, còn chị Ph không kịp chạy nên bị S chém một phát vào phía sau vùng đầu bên phải, sau khi bị chém chị Ph cố chạy theo M và D, lúc đó S cầm dao đuổi theo sau. Khi chạy được khoảng 15m thì bị trượt chân ngã tại cổng giữa nhà S và M, lúc này S đuổi kịp nên đã dùng dao chém tiếp một phát trúng vào cổ tay phải của chị Ph và làm rách quyển sổ giáo án, khi chị Ph đứng dậy được và bỏ chạy về điểm trường, vừa chạy vừa kêu cứu, lúc đó khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày. Khi chạy đến điểm trường Mầm Non chị Ph gặp anh Linh Văn Q là giáo viên, anh Nông Thanh T trú tại thôn Sảng P xã P và được hai anh đưa đến Trạm y tế xã P cấp cứu, do chị Ph đang mang thai tháng thứ năm nên đã được đưa xuống Bệnh viện đa khoa khu vực huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang chữa trị. Còn Thảo Vả S sau khi chém chị Hoàng Thị Ph xong đã cầm dao đi vào nhà con dâu là Giàng Thị S, sinh năm 1994 cách nhà S khoảng 30 mét uống rượu và ngủ tại đó. Sau khi sự việc xảy ra Công an xã P đã đến để bảo vệ hiện trường và đưa S đến UBND xã P để giải quyết, sau đó đã báo cáo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đến tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ tang vật gồm: 01 con dao quắm chuôi dao làm bằng gỗ, dài 50cm gồm cả chuôi dao, bản dao chỗ rộng nhất 7cm (dao đã cũ); 01 quyển sổ giáo án đã qua sử dụng, tại góc ngoài phía dưới quyển sổ có dấu vết rách sắc gọn và dấu vết bầm.

- Tại bản kết luận số: 48/TgT ngày 05/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương 1: Vùng đỉnh cằm kích thước 1,5cm x 0,1cm còn đóng vảy;
- Vết thương 2: Vùng ụ cằm phải kích thước 7,5cm x 0,3cm, còn đang đóng vảy;
- Vết thương 3: Vùng vai phải kích thước 2,4cm x 0,1cm, đang bong vảy;
- Vết thương 4: Mặt sau cổ tay phải kích thước 7,4cm x 0,1cm, đang bong vảy, hạn chế vận động cổ tay - bàn tay phải.

- Khâu nối đứt gân gấp chung ngón III, ảnh hưởng đến động tác gấp duỗi;
- Thai tương ứng 20 tuần 5 ngày.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho bà Hoàng Thị Phím tại thời điểm giám định là: 5% (năm phần trăm).

3. Kết luận khác:

Hiện tại nạn nhân đang có thai 20 tuần 5 ngày nên chưa được chụp Cắt lớp vi tính và X - Quang để đánh giá tổn thương xương; các vết thương đang trong giai đoạn liền sẹo nên chưa đánh giá được ảnh hưởng thẩm mỹ; Vết thương cổ tay phải chưa đánh giá được mức độ hạn chế vận động. Vậy đề nghị cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Văn trung cầu giám định bổ sung sau khi đẻ ổn định. (Sau đẻ khoảng 1-3 tháng)".

- Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích bổ sung số: 102/TgT ngày 10/11/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Giang, kết luận:

1. **Dấu hiệu chính qua giám định:**

- Vỡ xương đỉnh rộng 3mm, dài 14mm: 10%.
- Đã khâu nối gân gấp chung ngón III, ảnh hưởng ít đến động tác khớp cổ tay: 3%.
- Sẹo 1, sẹo 2, sẹo 3, sẹo 4: Không ảnh hưởng đến thẩm mỹ: 2%.

2. **Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho bà Hoàng Thị Phím tại thời điểm giám định là: 14% (Mười bốn phần trăm).**

Quá trình điều tra Thào Vả S không chịu khai báo về hành vi phạm tội, có biểu hiện không bình thường như: Gào thét, nói lảm nhảm, có hành động khuỵu chân tay. Ngày 23/6/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định số: 31/CQĐT trung cầu giám định tâm thần. Tại bản kết luận giám định số 49/2017/PYTT ngày 24/7/2017 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền núi phía bắc kết luận:

1. Thào Vả S, sinh năm 1965, trú tại Thôn Sảng P, xã P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang không bị bệnh Tâm thần.

2. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Cố ý gây thương tích ngày 18/5/2017, Thào Vả S không bị bệnh Tâm thần, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

3. Hiện tại Thào Vả S đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi".

Cáo trạng số 01/2017/CT-VKS ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang, đã truy tố Thào Vả S về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa Thào Vả S khai báo quanh co, không thành khẩn khai báo và cho rằng bị cáo không nhớ việc đã dùng dao chém chị Hoàng Thị Phím.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm về giải quyết vụ án, đồng thời giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với Thào Vả S và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về áp dụng các nguyên tắc có lợi cho người phạm tội theo quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt Thào Vả S từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù; về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo bồi thường cho bị hại từ 20 tháng đến 25 tháng lương cơ sở; tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án; về án phí áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12

Nghị quyết số 326/2016/QH14 miễn án phí sơ thẩm hình sự, án phí dân sự giá ngạch cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày. Bị cáo Thảo Vả S bị Viện kiểm sát truy tố về tội "Cố ý gây thương tích" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không có trình độ văn hóa, nhận thức pháp luật hạn chế nên cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 104 Của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về áp dụng các nguyên tắc có lợi cho người phạm tội theo quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt Thảo Vả S 30 tháng tù là phù hợp; về dân sự buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại từ 12 triệu đồng đến 15 triệu đồng; về án phí đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn án phí hình sự, án phí dân sự cho bị cáo.

Bị cáo Thảo Vả S không có ý kiến đối đáp, tranh luận, bổ sung đối với quan điểm của người bào chữa; về trách nhiệm dân sự do bị hại yêu cầu quá cao nên bị cáo không có khả năng; về hình phạt bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ theo quy định của pháp luật.

Người bị hại chị Hoàng Thị Ph nhất trí với quan điểm, mức hình phạt do đại diện Viện kiểm sát đề nghị; về trách nhiệm dân sự chị yêu cầu bị cáo Thảo Vả S phải bồi thường cho chị toàn bộ chi phí điều trị, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe với số tiền là 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*).

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Thảo Vả S khai nhận có được chém cô giáo nhưng không hiểu lý do tại sao bị cáo lại làm thế thì bị cáo không biết, tại phiên tòa bị cáo không thành khẩn khai báo, lời khai của bị cáo khai giống như các lời khai tại cơ quan điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án từ bút lục số 44 đến bút lục số 66; Biên bản khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng bút lục số 81; 82; Lời khai của bị

hại tại bút lục số 92 đến số 101; lời khai người làm chứng chị Thảo Thị D; Vàng Thị M là cháu của bị cáo là người trực tiếp nhìn thấy bị cáo đã dùng dao chém chị Phim phát thứ nhất, khi chị D hô thì mọi người bỏ chạy, khi chị Ph chạy ra đến cổng bị trượt chân ngã thì bị cáo đuổi kịp và chém phát thứ hai vào tay phải chị Ph, khi chị Ph vùng dậy được và bỏ chạy thì bị cáo không đuổi theo nữa mà đi vào nhà chị S là con dâu bị cáo uống rượu và ngủ tại đó; lời khai anh Nông Thanh T, anh Linh Văn Q tại các bút lục số 103 đến số 116 khai nhận khi chị Ph chạy về đến điểm trường thì được hai người đưa đi cấp cứu, trên đường đi chị Ph có nói cho hai anh biết là bị Thảo Vả S chém; Bản kết luận giám định số 102/TgT ngày 10/11/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Giang bút lục số 164 và 165 cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Thảo Vả S về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội; về hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Thảo Vả S từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm là có cơ sở, đúng pháp luật, cũng như quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý đề nghị xử phạt bị cáo Thảo Vả S 30 tháng tù là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội do bị cáo đã gây ra.

[4] Từ những chứng cứ nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 18 tháng 5 năm 2017, Thảo Vả S đã thực hiện hành vi dùng dao chém một phát vào đầu và một phát vào tay phải chị Hoàng Thị Ph, sinh năm 1994; trú tại thôn Bản M thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang, là giáo viên điểm trường Mầm non thôn Sảng P xã P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. Hậu quả làm chị Hoàng Thị Ph bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ là 14% (*Mười hai phần trăm*). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Cố ý gây thương tích” với ba tình tiết định khung tăng nặng đó là: a) Dùng hung khí nguy hiểm; d) Đối với phụ nữ đang có thai; i) Có tính chất côn đồ được quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Tuy nhiên do có sự thay đổi về chính sách pháp luật của Nhà nước nên cần áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức phạt tù từ hai năm đến sáu năm tù nhằm thể hiện chính sách pháp luật của Nhà nước.

[5] Nhận thấy hành vi phạm tội của Thảo Vả S là nghiêm trọng, gây nguy lớn cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội ở địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương, khi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết nhất định về pháp luật, dùng hung khí nguy hiểm, phạm tội đối với phụ nữ có thai và thực hiện hành vi mang tính chất côn đồ được thể hiện ở việc sau khi chém chị Phim phát thứ nhất, khi chị Ph bỏ chạy ra cổng thì Sinh tiếp tiếp tục đuổi theo và chém phát thứ hai trúng cổ tay phải của chị Ph, khi chị Ph vùng dậy chạy và kêu cứu thì Sinh

không đuổi nữa mà đi vào nhà chị Giàng Thị S là con dâu của đê uống rượu và ngủ tại đó, quá trình điều tra người bị hại chị Hoàng Thị Ph yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị và tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*) nhưng bị cáo chưa bồi thường. Vì vậy, cần thiết phải cách ly Thảo Vả S ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét thấy, bị cáo Thảo Vả S là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, ở địa phương bị cáo chưa bị tiền án, tiền sự. Tuy nhiên quá trình điều tra bị cáo không thành khẩn khai báo, do đó bị cáo không được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra chị Hoàng Thị Ph yêu cầu bị cáo Thảo Vả S bồi thường chi phí điều trị là 7.210.000đ và tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe nhưng bị cáo chưa bồi thường. Tại phiên tòa chị Hoàng Thị Ph yêu cầu bị cáo Thảo Vả S bồi thường cho chị các khoản chi phí điều trị tại bệnh viện, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe với tổng số tiền là 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*). Hội đồng xét xử xét thấy mức bồi thường do bị hại yêu cầu là quá cao, vượt khả năng kinh tế của bị cáo. Căn cứ Điều 590 của Bộ luật Dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại buộc bị cáo bồi thường toàn bộ các khoản chi phí cứu chữa và phục hồi sức khỏe cho người bị hại với mức 20 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định x 1.300.000đ tại thời điểm xét xử là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tỉnh Hà Giang đã thu giữ: 01 con dao quắm chuôi dao làm bằng gỗ, dài 50cm gồm cả chuôi dao, bản dao chỗ rộng nhất 07cm (dao đã cũ); 01 quyển sổ giáo án đã qua sử dụng, tại góc ngoài phía dưới quyển sổ có dấu vết rách sắc gọn và dấu vết bản. Hội đồng xét xử xét thấy các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí sơ thẩm: Xét thấy bị cáo Thảo Vả S thuộc diện hộ nghèo, điều kiện kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/VBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ án phí cho bị cáo Thảo Vả Sinh.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Thảo Vả S** phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.
- Áp dụng khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.
- Xử phạt Thảo Vả S 02 năm 06 tháng tù (Hai năm sáu tháng) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt (06 tháng 6 năm 2017).
- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 42 của Bộ luật Hình sự; Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

Buộc Thảo Vả S bồi thường cho chị Hoàng Thị Ph, sinh năm 1994

Trú tại: thôn Bản M, thị trấn Đ, huyện Đ tỉnh Hà Giang, tổng số tiền là: 26.000.000đ (*Hai mươi sáu triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự đối với số tiền chưa thi hành, tương ứng với thời gian chưa thi hành xong.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao quân, chuôi làm bằng gỗ, dài 50cm cả chuôi, bản dao chỗ rộng nhất 07cm (dao đã cũ); 01 (một) quyển sổ đã cũ, loại sổ 200 trang, khổ giấy A4, mặt ngoài bìa gián nylon, bìa sổ màu trắng, đỏ, vàng và có chữ Giáo án, có một số trang đã được ghi chép, góc ngoài phía dưới có vết rách sắc gọn, có dấu vết bẩn.

Tình trạng, đặc điểm của các vật chứng như biên bản giao nhận giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ tỉnh Hà Giang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ tỉnh Hà Giang ngày 15 tháng 12 năm 2017.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự giá ngạch cho bị cáo Thảo Vả S.

“Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Báo cho bị cáo; người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- Sở tư pháp Hà Giang;
- Phòng PC 81; PV 27 CA tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Đ (2 bản);
- Công an huyện Đ (2 bản);
- THADS huyện Đ;
- Người bào chữa (bà Thủy);
- UBND xã Phố Cáo huyện Đ;
- Bị cáo Thảo Vả S;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Xuân Long